

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
Số: 4503 /QĐ-ĐHKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025
của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

Căn cứ Nghị định 32/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 22/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông báo số 2763/TB-ĐHĐN ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Đại học Đà Nẵng về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 của Trường Đại học Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 3846/QĐ-ĐHĐN ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Đại học Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng (theo các phụ lục đính kèm).



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHDN (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử của Trường Đại học Kinh tế;
- Lưu: VT, KH-TC.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Lê Văn Huy

V
JON
HO
NH
C Đ

Phụ lục 01

THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Quyết định số 4503 /QĐ-ĐHĐN ngày 30/9/2026 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Kinh tế)

Căn cứ Thông tư số 59/2026/TT-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Thông báo số 2763/TB-ĐHĐN ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Đại học Đà Nẵng về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 của Trường Đại học Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 3846/QĐ-ĐHĐN ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Đại học Đà Nẵng;

Trường Đại học Kinh tế công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 như sau:

Số liệu quyết toán chi ngân sách trong nước¹:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng;
- Dự toán được giao trong năm: 3.486.500.000 đồng;
- Kinh phí được sử dụng trong năm: 3.486.500.000 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 3.430.470.000 đồng;
- Tổng số kinh phí quyết toán: 3.430.470.000 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 56.030.000 đồng (kinh phí chi chế độ chính sách cho người học)
- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng.



¹ Không bao gồm kinh phí viện trợ cho Chính phủ Lào

Đơn vị: Trường Đại học Kinh tế

Chương: 022

Phụ lục 02

QUYẾT TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 4503 /QĐ-ĐHĐN ngày 30/9/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
	Quyết toán chi ngân sách nhà nước			
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.430.470.000	3.430.470.000	0
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	3.430.470.000	3.430.470.000	0
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	3.430.470.000	3.430.470.000	0

Ghi chú: Số liệu quyết toán không bao gồm kinh phí viện trợ cho Chính phủ Lào

